



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (HSC)
DANH SÁCH NHÂN VIÊN CÓ CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
(cập nhật đến 31/07/2024)

	Họ và tên	Số Chứng chỉ hành nghề	Ghi chú
	Hoàng Hà	001553/PTTC	
2	Tạ Hạnh Quyên	00024/PTTC	
3	Nguyễn Cảnh Thịnh	00667/PTTC	
4	Lê Thị Thùy Dương	003253/MGCK	
5	Cao Hoàng Anh	002332/MGCK	
6	Hoàng Nguyễn Quế Phương	001422/QLQ	
7	Nguyễn Thị Nguyệt Anh	004677/MGCK	
8	Nguyễn Thị Thảo Trang	00877/MGCK	
9	Trịnh Hoài Giang	002207/PTTC	
10	Nguyễn Thị Tâm Hạnh	001474/QLQ	
11	Phạm Lê Thu Minh	002400/PTTC	
12	Trần Thị Kim Oanh	00298/MGCK	
13	Lâm Hữu Hồ	001783/MGCK	
14	Nguyễn Mỹ Hương	001641/MGCK	
15	Trần Quốc Cường	002469/MGCK	
16	Phạm Thị Linh Chi	00635/MGCK	
17	Lê Nguyễn Kim Ngân	000300/MGCK	
18	Luân Thị Xuân Đào	00672/PTTC	
19	Lê Văn Hồng	001500/PTTC	
20	Hồ Thị Thu Thảo	001648/MGCK	
21	Ngô Phương Vy	00876/MGCK	
22	Nghiêm Việt Văn	002125/MGCK	
23	Trần Tấn Đạt	002085/MGCK	
24	Phạm Thành Văn	001717/MGCK	
25	Thạc Thị Hằng Nga	001462/MGCK	
26	Huỳnh Thị Kim Khuê	001717/QLQ	
27	Trần Thị Ngân	002066/MGCK	
28	Đỗ Thị Thu Hà	002692/MGCK	
29	Trần Hương Mỹ	001565/QLQ	
30	Nguyễn Thị Thúy Hằng	001196/QLQ	
31	Phạm Ngọc Quang	001591/MGCK	
32	Trần Thị Mỹ Linh	002588/PTTC	
33	Nguyễn Thị Thủy Ba	001518/MGCK	
34	Vũ Thị Thúy Hà	00540/MGCK	
35	Phan Năng Vĩ	001561/MGCK	
36	Vũ Thị Hằng	001568/MGCK	
37	Nguyễn Hải Yến	003002/MGCK	
38	Hoàng Thị Nhật	00663/MGCK	
39	Nguyễn Thị Hà Linh	003747/MGCK	
40	Trần Khánh	002030/MGCK	
41	Võ Thị Ngọc Hân	001360/QLQ	
42	Hà Thu Thảo	001501/PTTC	
43	Đỗ Phương Anh	002333/MGCK	
44	Phạm Nguyên Thạch	001083/QLQ	
45	Phạm Như Cường	002611/MGCK	
46	Trương Thị Việt Phương	002510/MGCK	
47	Hoàng Thị Tuyết Mai	00440/MGCK	
48	Hồ Đức Thắng	000711/QLQ	



TT	Họ và tên	Số Chứng chỉ hành nghề	Ghi chú
49	Trần Thị Ngọc Loan	002523/MGCK	
50	Bùi Thị Ngọc	002653/MGCK	
51	Phan Quang Bảo Trâm	001567/QLQ	
52	Trần Hồng Thúy	002029/PTTC	
53	Đỗ Hữu Chí	001463/MGCK	
54	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	00042/PTTC	
55	Trương Thị Thanh Trúc	01238/PTTC	
56	Lâm Anh Quốc	001092/QLQ	
57	Phan Minh Thúy	002017/MGCK	
58	Đoàn Anh Tuấn	002838/MGCK	
59	Nguyễn Thị Hồng	002542/MGCK	
60	Trần Anh Thư	001511/MGCK	
61	Hoàng Diệu Thu	002689/MGCK	
62	La Kiếm Siêu	001539/MGCK	
63	Vũ Thị Thúy Vân	005033/MGCK	
64	Nguyễn Thu Hiền	005164/MGCK	
65	Lê Thị Thanh Mai	002691/MGCK	
66	Lê Thị Xuân Ly	002816/MGCK	
67	Nguyễn Minh Quang	001840/MGCK	
68	Nguyễn Thị Hường	001656/MGCK	
69	Trần Văn Phước	000969/QLQ	
70	Trịnh Chí Hùng	001924/MGCK	
71	Nguyễn Hoàng Phương	002425/PTTC	
72	Nguyễn Bảo Ngọc	001576/PTTC	
73	Trần Minh Khoa	001123/QLQ	
74	Nguyễn Thị Nhung	002651/MGCK	
75	Lê Hải Đăng	002850/MGCK	
76	Phạm Thị Sương	002533/MGCK	
77	Nguyễn Việt Mạnh	001416/MGCK	
78	Vũ Mạnh Thắng	002481/MGCK	
79	Đinh Duy Linh	002482/MGCK	
80	Vũ Ngọc Chí	002627/MGCK	
81	Trần Ngọc Thái	002065/MGCK	
82	Phạm Quang Vinh	001181/QLQ	
83	Vũ Quang Vinh	001117/QLQ	
84	Hà Văn Hiệp	003270/MGCK	
85	Lê Thị Phương	002864/MGCK	
86	Nguyễn Phương Nam	002031/MGCK	
87	Vũ Cao Nguyên	002006/MGCK	
88	Nguyễn Tấn Thắng	001152/QLQ	
89	Nguyễn Xuân Trường	002713/MGCK	
90	Nguyễn Việt Khánh	003003/MGCK	
91	Tân Thúy Hương	001646/QLQ	
92	Nguyễn Thị Lợi	002351/MGCK	
93	Bùi Mạnh Hòa	002520/MGCK	
94	Nguyễn Nữ Quỳnh Chương	001626/QLQ	
95	Lê Thị Thức	002670/MGCK	
96	Phan Anh Đức	002813/MGCK	
97	Bùi Quốc Thư	002529/MGCK	
98	Nguyễn Vương Quế Phương	002432/MGCK	
99	Ngô Nhật Tiến	001279/QLQ	
100	Nguyễn Thanh Nhân	002581/MGCK	

TT	Họ và tên	Số Chứng chỉ hành nghề	Ghi chú
101	Lê Thiên Mệnh	004081/MGCK	
102	Bùi Thị Ngọc Thảo	001406/QLQ	
103	Lê Minh Khang	001990/MGCK	
104	Nguyễn Nhân Hòa	002836/MGCK	
105	Phạm Trung Kiên	002081/MGCK	
106	Nguyễn Thị Mỹ Linh	01326/PTTC	
107	Huỳnh Khắc Minh	002439/MGCK	
108	Vũ Thị Như Mai	002218/QLQ	
109	Trần Ngọc Bích Phượng	002410/MGCK	
110	Phạm Quốc Hiến	002597/MGCK	
111	Vương Đình Tiến	001263/QLQ	
112	Nguyễn Hồng Phương	002484/MGCK	
113	Nguyễn Thị Kim Xuân	002304/MGCK	
114	Lê Sỹ Công	002539/MGCK	
115	Nguyễn Đình Hạnh	002868/MGCK	
116	Huỳnh Đức Tâm	004178/MGCK	
117	Nguyễn Long Vương	002465/MGCK	
118	Quách Công Sử	002922/MGCK	
119	Lê Ngọc Kiên	002709/MGCK	
120	Võ Thị Xuân Trang	002588/MGCK	
121	Lê Thanh Hòa	00270/MGCK	
122	Lê Ngọc Khôi	001691/PTTC	
123	Trần Văn Dương	003186/MGCK	
124	Trương Phước Tuấn	001267/QLQ	
125	Nguyễn Thành Nhân	00893/PTTC	
126	Nguyễn Thị Thanh Hằng	003310/MGCK	
127	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	01122/MGCK	
128	Vũ Thị Thu Thảo	001857/PTTC	
129	Tiêu Anh Toàn	00268/PTTC	
130	Lê Thị Thúy Nga	01194/MGCK	
131	Nguyễn Thị Kiều Hoanh	002727/MGCK	
132	Bùi Thị Thu Quỳnh	00706/MGCK	
133	Phạm Thị Thanh Nga	002587/MGCK	
134	Nguyễn Thị Kim Ngân	002923/MGCK	
135	Nguyễn Thị Lan Hương	00285/MGCK	
136	Trương Nguyên Đoan Châu	005244/MGCK	
137	Hoàng Như Trung	003180/MGCK	
138	Nguyễn Hữu Thiện	002958/MGCK	
139	Nguyễn Duy Phương	00567/MGCK	
140	Thạch Kim Độ	003558/MGCK	
141	Lê Trọng Đại	004348/MGCK	
142	Nguyễn Quốc Tú	003025/MGCK	
143	Nguyễn Tấn Phát	002719/MGCK	
144	Nguyễn Hưng	002530/MGCK	
145	Nguyễn Phan Huy	001904/MGCK	
146	Hồ Ngọc Tâm	002964/MGCK	
147	Trần Anh Tuấn	002909/MGCK	
148	Hoàng Đình Trúc Vân	003664/MGCK	
149	Quách Minh Trí	002297/MGCK	
150	Đỗ Hoàng Ngọc Phượng	001419/QLQ	
151	Huỳnh Đào Thanh Trúc	006635/MGCK	
152	Nguyễn Thị Thu Thủy	002003/MGCK	

TT	Họ và tên	Số Chứng chỉ hành nghề	Ghi chú
153	Võ Trịnh Xuân Mai	001247/QLQ	
154	Vương Trọng Đại	005221/MGCK	
155	Phạm Thị Lan Dung	003137/MGCK	
156	Nguyễn Thị Thủy Trang	002496/PTTC	
157	Phạm Lan Chi	01027/MGCK	
158	Xa Châu Thanh Thảo	00259/PTTC	
159	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	001616/QLQ	
160	Đoàn Đức Thịnh	003936/MGCK	
161	Trần Quốc Anh	003267/MGCK	
162	Phạm Thị Huyền Trang	002902/MGCK	
163	Dương Tuấn Anh	003008/MGCK	
164	Phạm Kim Ngân	002998/MGCK	
165	Huỳnh Tấn Thuế	002005/MGCK	
166	Phan Huy Tín	003184/MGCK	
167	Ngô Sỹ Hoàng	002997/MGCK	
168	Trần Thị Hải Yến	002967/MGCK	
169	Phạm Hoàng Chiến	003185/MGCK	
170	Nguyễn Hoài Ân	003179/MGCK	
171	Nguyễn Đặng Tường Duy	003224/MGCK	
172	Nguyễn Thị Như Trang	004460/MGCK	
173	Phạm Văn Thạnh	004350/MGCK	
174	Vũ Thanh Tiến Dũng	003009/MGCK	
175	Nguyễn Hà Vân	003168/MGCK	
176	Trần Đăng Khoa	003440/MGCK	
177	Nguyễn Hữu Việt	003150/MGCK	
178	Dương Thị Mỹ Ngọc	001391/MGCK	
179	Phạm Thu Hằng	007191/MGCK	
180	Phạm Trọng Anh	003687/MGCK	
181	Nguyễn Thị Bảo Linh	003280/MGCK	
182	Hứa Minh Trí	001727/PTTC	
183	Kiều Đăng Khuê	003642/MGCK	
184	Phạm Nguyễn Đăng Khoa	004234/MGCK	
185	Lê Quốc Minh Dương	003035/MGCK	
186	Hoàng Hồng Trang	002480/QLQ	
187	Dũ Thị Thu Sương	004341/MGCK	
188	Nguyễn Quỳnh Trang	003443/MGCK	
189	Phan Duy Sỹ	003439/MGCK	
190	Đỗ Thanh Dân	003460/MGCK	
191	Võ Duy Tân	003491/MGCK	
192	Phan Thị Bích Phượng	003531/MGCK	
193	Đỗ Đức Hùng	003183/MGCK	
194	Phan Thị Hồng Thúy	003223/MGCK	
195	Nguyễn Thụy Quỳnh Như	005084/MGCK	
196	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc	003461/MGCK	
197	Nguyễn Thị Thanh Xuân	006508/MGCK	
198	Bùi Nguyên Cẩm Giang	001781/QLQ	
199	Nguyễn Thị Hạnh Hoa	003505/MGCK	
200	Tôn Thiện Mai Nhi	003637/MGCK	
201	Nguyễn Phúc Hiền	003899/MGCK	
202	Nguyễn Thị Khánh Linh	003978/MGCK	
203	Nguyễn Thị Bình	003445/MGCK	
204	Trần Huy Hoàng	003401/MGCK	

TT	Họ và tên	Số Chứng chỉ hành nghề	Ghi chú
205	Trần Tuyết Linh	01055/MGCK	
206	Nguyễn Thái Duy	006800/MGCK	
207	Lê Thị Cẩm Tiên	005074/MGCK	
208	Nguyễn Đăng Đức	003484/MGCK	
209	Dương Thị Ngọc Phương	002725/MGCK	
210	Lê Thị Kim Loan	00940/PTTC	
211	Trần Minh Quân	003492/MGCK	
212	Phạm Thanh Phong	006551/MGCK	
213	Phạm Thị Bảo Phụng	003598/MGCK	
214	Ngô Sĩ Bảo	006326/MGCK	
215	Nguyễn Hải Dương	01032/MGCK	
216	Mai Thị Minh Châu	004530/MGCK	
217	Nguyễn Ngọc Thanh Vy	004978/MGCK	
218	Tạ Đình Dương	006903/MGCK	
219	Vũ Thị Thu Thủy	001136/QLQ	
220	Vũ Quốc Huy	004001/MGCK	
221	Phạm Nguyễn Hoàng Quyên	005071/MGCK	
222	Nguyễn Thiên Phú	004010/MGCK	
223	Nguyễn Quốc Huy	007858/MGCK	
224	Trà Mai Phương	004293/MGCK	
225	Lê Công Thành	004280/MGCK	
226	Đinh Thị Quỳnh	002407/PTTC	
227	Hoàng Thế Ánh	004335/MGCK	
228	Giáp Ngọc Hải	004211/MGCK	
229	Lương Thanh Tuấn	002205/PTTC	
230	Lê Đỗ Quyên	002707/MGCK	
231	Bùi Huy Hiệp	001223/QLQ	
232	Nguyễn Đức Mạnh	005236/MGCK	
233	Phạm Thị Ngọc Yến	004362/MGCK	
234	Lê Đắc Lân	004305/MGCK	
235	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	004608/MGCK	
236	Nguyễn Hà Đông Trúc	004206/MGCK	
237	Vũ Hồng Quân	004782/MGCK	
238	Phạm Văn Lĩnh	004205/MGCK	
239	Lê Văn Hùng	004560/MGCK	
240	Nguyễn Thảo My	005075/MGCK	
241	Đặng Trần Phương Linh	004775/MGCK	
242	Nguyễn Xuân Thành	003410/MGCK	
243	Võ Đức Tín	002050/QLQ	
244	Nguyễn Hồng Quốc Việt	004383/MGCK	
245	Hoàng Thân Nhật Quang	001977/PTTC	
246	Trần Thị Hương Lan	004382/MGCK	
247	Đặng Văn Tuấn	004517/MGCK	
248	Phạm Tài	004202/MGCK	
249	Nguyễn Thị Diệp	006380/MGCK	
250	Nguyễn Văn Nguyên	004507/MGCK	
251	Đào Minh Nhật	004449/MGCK	
252	Nguyễn Văn Xuân	002781/PTTC	
253	Võ Đình Phát	004623/MGCK	
254	Lê Hoàng Quốc	004533/MGCK	
255	Trần Thanh Tùng	005040/MGCK	
256	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	004413/MGCK	

TT	Họ và tên	Số Chứng chỉ hành nghề	Ghi chú
257	Ngô Thị Thảo Ly	004854/MGCK	
258	Nguyễn Thị Hồng Hà	004385/MGCK	
259	Huỳnh Thị Duyên	005202/MGCK	
260	Nông Quốc Phương Anh	004622/MGCK	
261	Lưu Huyền Đức	004624/MGCK	
262	Văn Thanh Thúy	004321/MGCK	
263	Phạm Thị Ngọc Nguyệt	004477/MGCK	
264	Hoàng Tú Hiếu	002540/MGCK	
265	Trần Trí Quốc	004474/MGCK	
266	Mai Quý Sang	002203/QLQ	
267	Hà Hồng Hải	003234/MGCK	
268	Nguyễn Đức Hùng	004520/MGCK	
269	Nguyễn Thị Thanh Nhàn	004870/MGCK	
270	Trần Thị Kim Huệ	004619/MGCK	
271	Nguyễn Thị Thúy Hằng	005129/MGCK	
272	Đỗ Duy Khánh	004481/MGCK	
273	Nguyễn Minh Thư	006628/MGCK	
274	Lê Anh Dân	008615/MGCK	
275	Trần Văn Tiến Đạt	005179/MGCK	
276	Phan Thị Thanh Thủy	002295/MGCK	
277	Nguyễn Hữu Phụng	003407/MGCK	
278	Mai Xuân Sơn	004939/MGCK	
279	Trần Kim Phụng	004872/MGCK	
280	Lưu Tấn Thời	004665/MGCK	
281	Lưu Kiều Trinh	004333/MGCK	
282	Nguyễn Quảng Châu	004981/MGCK	
283	Lê Quốc Long	005013/MGCK	
284	Nguyễn Thu Hà	004728/MGCK	
285	Nguyễn Thị Chi	005127/MGCK	
286	Cao Thị Cẩm Quyên	005037/MGCK	
287	Lê Anh Quân	002525/PTTC	
288	Trần Thanh Phong	004849/MGCK	
289	Lê Hoàng Tuy	004432/MGCK	
290	Bùi Thị Lam Giang	004786/MGCK	
291	Trần Quốc Hiền	001523/QLQ	
292	Lê Hoàng Tú	005181/MGCK	
293	Nguyễn Thị Tường Vân	006488/MGCK	
294	Trần Thị Ngọc Ninh	005158/MGCK	
295	Nguyễn Thị Thanh Hoa	002551/MGCK	
296	Bùi Quang Chính	002532/MGCK	
297	Đỗ Anh Tú	006536/MGCK	
298	Đinh Tuấn Minh	004660/MGCK	
299	Hoàng Thị Bích Ngọc	006343/MGCK	
300	Bùi Thảo Linh	006453/MGCK	
301	Nguyễn Thị Ngọc Linh	006311/MGCK	
302	Phan Thị Đoan Trang	005008/MGCK	
303	Đoàn Lam Sơn	005098/MGCK	
304	Phạm Hồng Hạnh	004812/MGCK	
305	Nguyễn Trần Kim Liên	005078/MGCK	
306	Lê Thị Trúc Hà	004851/MGCK	
307	Vũ Đức Thiện	006438/MGCK	
308	Phạm Thị Trúc Linh	006924/MGCK	

TT	Họ và tên	Số Chứng chỉ hành nghề	Ghi chú
309	Đậu Bá Vũ	004771/MGCK	
310	Nguyễn Anh Tuấn	006290/MGCK	
311	Đỗ Thị Út Tiên	004774/MGCK	
312	Trần Hoàng Nguyên	007178/MGCK	
313	Trần Hà My	006810/MGCK	
314	Lê Nhật Liên	006519/MGCK	
315	Huỳnh Phi Toàn	006289/MGCK	
316	Quách Ngọc Lâm	004783/MGCK	
317	Ngô Thị Kim Anh	007062/MGCK	
318	Lê Thị Thanh Trúc	005005/MGCK	
319	Trần Hữu Hiếu	006608/MGCK	
320	Nguyễn Thị Xuân Dung	00420/QLQ	
321	Chu Phương Thảo	004828/MGCK	
322	Nguyễn Văn Cảnh	006510/MGCK	
323	Phạm Đăng Huỳnh Châu	006726/MGCK	
324	Hồ Ngọc Hoàng Tâm	006639/MGCK	
325	Trần Đức Mạnh	006417/MGCK	
326	Nguyễn Thị Quế Trân	002324/MGCK	
327	Trần Minh Thành	007168/MGCK	
328	Trần Thị Kim Hoài	002305/MGCK	
329	Huỳnh Ngọc Huy	003096/MGCK	
330	Phạm Hoàng Hân	004251/MGCK	
331	Huỳnh Thị Thanh Thảo	002503/PTTC	
332	Nguyễn Quốc Dil	007711/MGCK	
333	Nguyễn Đức Phú	006364/MGCK	
334	Lê Anh Tuấn	004680/MGCK	
335	Nguyễn Hữu Quỳnh	006456/MGCK	
336	Phạm Thị Hường	007675/MGCK	
337	Nguyễn Thị Hồng	005234/MGCK	
338	Lâm Truyền Nghiệp	007940/MGCK	
339	Nguyễn Thị Như Mai	005166/MGCK	
340	Chế Thị Mai Trang	002321/PTTC	
341	Mai Vũ Tấn	005020/MGCK	
342	Phạm Vũ Thắng Long	002698/PTTC	
343	Bùi Hoàng Minh	001330/QLQ	
344	Cam Hồng Lệ Quân	004082/MGCK	
345	Nguyễn Văn Thiệu	006615/MGCK	
346	Phạm Văn Hoàng	002397/MGCK	
347	Hoàng Thị Lý Linh	005186/MGCK	
348	Huỳnh Ngọc Nam	006306/MGCK	
349	Hoàng Thị Chinh	006302/MGCK	
350	Phạm Minh Hậu	006642/MGCK	
351	Phạm Thị Vạn Lợi	006301/MGCK	
352	Trần Thị Ly Na	005038/MGCK	
353	Nguyễn Đức Phi	005286/MGCK	
354	Nguyễn Thị Xuân Lát	006313/MGCK	
355	Đoàn Trần Phương Phi	01007/MGCK	
356	Nguyễn Thị Thanh Xuân	006362/MGCK	
357	Nguyễn Thị Minh Trang	002828/PTTC	
358	Trần Nhật Thủy	007325/MGCK	
359	Hà Thanh Vân	004359/MGCK	
360	Trần Công Thành	007004/MGCK	



TT	Họ và tên	Số Chứng chỉ hành nghề	Ghi chú
361	Nguyễn Thị Vui	006604/MGCK	
362	Lê Nguyên Bình	00254/QLQ	
363	Đặng Bảo Đăng	008887/MGCK	
364	Trần Nữ Trà My	006553/MGCK	
365	Phan Văn Thẩm	001867/QLQ	
366	Trịnh Khúc Hoàng Tuấn	008529/MGCK	
367	Lê Thị Kim Anh	00048/QLQ	
368	Nguyễn Hoàng Thành Đạt	006967/MGCK	
369	Hồ Nhật Nam	007739/MGCK	
370	Lê Duy Đức	006951/MGCK	
371	Bùi Thị Thu Thủy	004447/MGCK	
372	Phạm Ngọc Quốc Duy	004203/MGCK	
373	Võ Việt Quốc	004934/MGCK	
374	Phạm Thị Thúy	004396/MGCK	
375	Đồng Duy Lâm	003944/MGCK	
376	Nguyễn Văn Dũng	007495/MGCK	
377	Nguyễn Hoài Ân	004294/MGCK	
378	Nguyễn Thị Thẩm	004272/MGCK	
379	Võ Nguyễn Nhã Trang	008639/MGCK	
380	Huỳnh Phan Kim Ngọc	006931/MGCK	
381	Phạm Thu Hằng	00786/PTTC	
382	Nguyễn Thị Thủy Nhung	00905/PTTC	
383	Đoàn Thị Hương Giang	002455/MGCK	
384	Phạm Thanh Tùng	008302/MGCK	
385	Phạm Anh Đức	008209/MGCK	
386	Trần Trung Thạch	008150/MGCK	
387	Phạm Ngọc Hoi	007318/MGCK	
388	Võ Thị Ngọc Phương	008743/MGCK	
389	Trần Trung Kiên	007996/MGCK	
390	Đỗ Đạt Thịnh	004733/MGCK	
391	Nguyễn Phương Nhi	004871/MGCK	
392	Hoàng Minh Đức	008727/MGCK	
393	Hoàng Thị Ngọc	007069/MGCK	
394	Trần Lê Hoàng Chương	008043/MGCK	
395	Nguyễn Đình Tùng	001664/QLQ	
396	Lê Đại Dương	001796/QLQ	
397	Nguyễn Thị Xuân An	007126/MGCK	
398	Hồ Sĩ Hiệp	004813/MGCK	
399	Huỳnh Thị Yến Nga	002814/MGCK	
400	Đặng Đình Phi Long	008024/MGCK	
401	Tạ Văn Hiếu	008703/MGCK	
402	Phạm Trúc Vy	00130/PTTC	
403	Lê Bách Thắng	002291/MGCK	
404	Nguyễn Hoàng Nam	002330/QLQ	